

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẮK R'LẤP  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2024/HS-ST  
Ngày 16-8-2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đình Quy*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Hoàng Thị Hiền, nguyên lao giáo viên.
2. Bà Lê Thị Nguyệt, nguyên là Chủ tịch Hội phụ nữ huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Chiên - Thư ký viên Toà án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Cẩm Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 16/8/2024, tại phòng xét xử, Trụ sở Toà án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2024/TLST-HS ngày 11/7/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2024/QĐXXST-HS ngày 01/8/2024 đối với bị cáo:

**Đặng Văn P**, sinh năm 1997; nơi sinh tỉnh Đắc Nông; nơi cư trú: **Thôn G, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông**; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Đặng T**, sinh năm 1972 và con bà **Hồ Thị L**, sinh năm 1974; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/5/2024 - có mặt.

**Bị hại:** Cháu **Lê Tổng Thúy V**, sinh ngày 25/3/2019 - vắng mặt.

Người đại diện của bị hại cháu **Lê Tổng Thúy V**: Chị **Lê Thị H**, sinh năm 1988; cùng địa chỉ: **Thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông** - có mặt.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông **Đặng T**, sinh năm 1972.

Địa chỉ: **Thôn G, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông** - có mặt.

**Người làm chứng:**

- Anh **Lê Hữu T1**, sinh năm 1990 - có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: **Thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông**.

- Anh **Lâm Trí H1**, sinh năm 1993 - có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: **Thôn G, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông**.

- Chị **Lê Thị L1** (tên gọi khác: **Lê Thị T2**), sinh năm 1982 - vắng mặt.

Địa chỉ: **Tổ C, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước**.

- Anh **Cao Đức A**, sinh năm 1989 - vắng mặt.

Địa chỉ: **Thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông**.

- Anh **Võ Phi C**, sinh năm 1986 - vắng mặt.

Địa chỉ: **Thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk**.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Bị cáo **Đặng Văn P** bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 17 giờ 00 ngày 04/5/2024, **Đặng Văn P** và anh **Lâm Trí H1** đến nhà anh **Lê Hữu T1** tại **thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông** để nhậu. Ngoài **P** và **H1** thì tại nhà anh **T1** còn có 07 người ngồi ăn uống trên chiếu trong phòng khách, gồm có anh **T1** chủ nhà, chị **Lê Thị L1**, anh **Cao Đức A**, anh **Nguyễn Văn C1**, anh **Võ Phi C**, chị **Lê Thị H** và con gái chị **H** là cháu **Lê Tổng Thúy V**.

Cả nhóm ngồi ăn, nhậu đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì hết rượu nên **P** cùng anh **H1** đi mua rượu, khi đi thì cháu **V** đòi đi cùng nên **P** có chở cháu **V** đi cùng. Sau khi mua rượu xong thì **P** và anh **H1** trở về tiếp tục nhậu, còn cháu **V** thì chơi quanh quẩn trong phòng khách.

Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày thì chị **H** cùng cháu **V** đi vào phòng ngủ sát với phòng khách nằm nghỉ. **P** tiếp tục nhậu thêm một lúc thì cảm thấy mệt nên lên giường ở phòng khách nằm nghỉ nhưng do ồn ào, điện sáng quá không ngủ được nên **P** đi vào phòng ngủ mà chị **H** và cháu **V** đang nằm để nghỉ. Sau đó, chị **H** đi ra ngoài phòng khách nhường chỗ cho **P** nằm, còn cháu **V** thì vẫn nằm trên giường xem điện thoại. **P** đến nằm cùng cháu **V** trên giường và nằm ngủ được khoảng 15 phút sau thì tỉnh dậy, **P** với tay lấy điện thoại của **P** đang để trên đầu giường vừa mở điện thoại xem phim sex (phim có nội dung khiêu dâm), vừa dùng tay phải luồn tay vào trong quần lót của mình để kích thích dương vật (thủ dâm), được khoảng vài phút thì xuất tinh ngay trên bàn tay phải của **P**. Trong lúc xem phim **P** nằm nghiêng, lưng hướng về phía cháu **V**, cả hai nằm cùng chiều, đầu hướng ra phòng khách, cháu **V** nằm sau lưng **P**, dùng chân phải gác lên đùi phải của **P** và xem điện thoại.

Sau khi xuất tinh vào bàn tay phải, **P** rút tay ra khỏi quần và đưa bàn tay phải đang còn bám dính tinh dịch của mình luồn vào bên trong ống quần đùi bên phải của cháu **V** rồi **P** đưa ngón tay trở đặt vào vị trí lỗ hậu môn và vuốt lên đến giữa hai mép âm hộ của cháu **V** nhưng không đưa sâu ngón tay vào bên trong âm đạo của cháu **V**. **P** lặp lại động tác trên hai lần rồi rút tay ra khỏi quần của cháu **V**. Sau đó, **P** chồm qua người cháu **V**, lau tinh dịch đang dính trên tay phải lên chiếc màn màu tím hồng giáp tường phòng ngủ và không có thêm hành vi gì khác đối với cháu **V**. Tiếp đến **P** ra ngoài phòng khách ngồi nói chuyện với mọi người thì chị **H** đi vào phòng ngủ và được cháu **V** kể lại sự việc. Chị **H** kiểm tra thì phát hiện có chất nhờn đang bám dính trên âm hộ cháu **V** nên đã trình báo sự việc đến **Công an xã Đ**.

Bản kết luận giám định xâm hại tình dục ở trẻ em số 134/KLTDTE-TTPY ngày 09/5/2024 của **Trung tâm pháp y tỉnh Đ** kết luận:

- Bộ phận sinh dục của cháu **Lê Tổng Thúy V** tại thời điểm giám định không phát hiện tổn thương; màng trinh không rách.

- Test HIV: Âm tính.
  - Soi tươi dịch âm đạo tìm tinh trùng: Tìm không thấy tinh trùng.
- Kết luận khác: Không.

Bản Kết luận giám định số 1065/KL-KTHS ngày 31/5/2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại TP Đà Nẵng kết luận:

- Trong mẫu ghi dịch âm đạo thu của **Lê Tổng Thúy V** và trên quần, trên váy ghi thu của **Lê Tổng Thúy V**, trên quần lót, trên quần đùi, trên áo ghi thu của **Đặng Văn P**; trên màn (vùng chất bản màu nâu được khoanh vùng bằng mực màu xanh) ghi thu tại phòng ngủ nhà anh **Lê Hữu T1** không có xác tinh trùng người.

- Trong mẫu ghi dịch âm đạo của **Lê Tổng Thúy V** và trên váy ghi thu của **Lê Tổng Thúy V** không phát hiện thấy ADN của **Đặng Văn P**.

- Trên quần ghi thu của **Lê Tổng Thúy V**, trên màn (vùng chất bản màu nâu được khoanh vùng bằng mực màu xanh) ghi thu tại phòng ngủ nhà anh **Lê Hữu T1** có ADN của **Đặng Văn P**.

**Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:**

Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an huyện Đ** đã thu giữ:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y21S, màu xanh đen của bị can **Đặng Văn P**;

- 01 (một) quần ngắn màu xanh, 01 (một) váy màu tím thu của cháu **Lê Tổng Thúy V** mặc tại thời điểm bị xâm hại;

- 01 (một) quần lót màu xanh, 01 (một) quần đùi bằng vải màu đen, 01 (một) áo ngắn tay màu đen thu của bị can **Đặng Văn P** mặc tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội;

- 01 (một) màn màu tím hồng thu tại phòng ngủ nhà anh **Lê Hữu T1**.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị: Trả lại chiếc quần ngắn màu xanh, chiếc váy màu tím cho cháu **Lê Tổng Thúy V**; trả lại chiếc quần lót màu xanh, quần đùi bằng vải màu đen, áo ngắn tay màu đen cho bị can **Đặng Văn P**; trả lại chiếc màn màu tím hồng cho anh **Lê Hữu T1**. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y21S, màu xanh đen là tài sản hợp pháp của bị can, không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị can nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

**Về trách nhiệm dân sự:** Người đại diện của bị hại là chị **Lê Thị H** yêu cầu **Đặng Văn P** phải bồi thường cho cháu **Lê Tổng Thúy V** số tiền 30.000.000 đồng. **P** đã tác động gia đình nộp được 10.000.000 đồng vào tài khoản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông để bồi thường cho bị hại.

Tại Cáo trạng số: 63/CT-VKS-ĐL ngày 10/7/2024, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông đã truy tố bị cáo **Đặng Văn P** về tội: “*Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi*” theo khoản 1 Điều 146 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo **Đặng Văn P** về tội: “*Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi*” theo khoản 1 Điều 146

của Bộ luật Hình sự. Sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 146; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Đặng Văn P** từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 05/5/2024.

Việc xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; caên cồu khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tổ tụng hình sự: Trả lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y21S, màu xanh đen cho **Đặng Văn P**. Trả lại 01 (một) quần ngắn màu xanh, 01 (một) váy màu tím cho cháu **Lê Tổng Thúy V**. Trả lại 01 (một) quần lót màu xanh, 01 (một) quần đùi bằng vải màu đen, 01 (một) áo ngắn tay màu đen cho **Đặng Văn P**. Trả lại 01 (một) màn màu tím hồng cho anh **Lê Hữu T1**.

**Về trách nhiệm dân sự:** Người đại diện hợp pháp của bị hại là chị **Lê Thị H** yêu cầu **Đặng Văn P** số tiền 10.000.000 đồng. Gia đình bị cáo đã nộp số tiền này và đang được gửi tại **Ngân hàng T3 - Chi nhánh Đ - Phòng G** nên chị **H** có quyền nhận lại số tiền 10.000.000 đồng này tại Ngân hàng.

Tại phiên tòa, bị cáo **Đặng Văn P** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng, thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp truy tố về tội: “*Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi*” theo khoản 1 Điều 146 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện của bị hại cháu **Lê Tổng Thúy V** la chị **Lê Thị H** yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000 đồng. Về trách nhiệm hình sự yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông **Đặng T** đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, Tòa án đã triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa những người làm chứng anh **Lê Hữu T1**, anh **Lâm Trí H1**, chị **Lê Thị L1**, anh **Cao Đức A**, anh **Võ Phi C** tham gia phiên tòa nhưng anh **T1** và anh **H1** vắng mặt và có đơn xin vắng mặt; chị **L1**, anh **A** và anh **C** vắng mặt không có lý do. Những người này đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra được lưu trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tổ tụng hình sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an huyện Đ**, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tổ tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng

và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật.

[2]. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp lưu trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định: Khoảng 17 giờ 00 ngày 04/5/2024, **Đặng Văn P** và anh **Lâm Trí H1** đến nhà anh **Lê Hữu T1** tại thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông để nhậu. Ngoài **P** và anh **H1** thì tại nhà anh **T1** còn có anh **T1** chủ nhà, chị **Lê Thị L1**, anh **Cao Đức A**, anh **Nguyễn Văn C1**, anh **Võ Phi C**, chị **Lê Thị H** và con gái chị **H** là cháu **Lê Tổng Thúy V**.

Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày thì chị **H** cùng cháu **V** đi vào phòng ngủ sát với phòng khách nằm nghỉ. **P** vào ngủ thì chị **H** đi ra ngoài nhường chỗ cho **P** nằm, còn cháu **V** thì vẫn nằm trên giường xem điện thoại. Khoảng 15 phút sau **P** tỉnh dậy lấy điện thoại của **P** xem phim sex, **P** dùng tay của mình để kích thích dương vật (thủ dâm), được khoảng vài phút thì xuất tinh vào bàn tay phải của **P**. Sau đó, **P** luồn vào bên trong ống quần đùi bên phải của cháu **V** rồi ngón tay trở đặt vào vị trí lỗ hậu môn và vuốt lên đến giữa hai mép âm hộ của cháu **V** nhưng không đưa sâu ngón tay vào bên trong âm đạo. **P** lặp lại động tác trên hai lần rồi rút tay ra. Sau đó, **P** lau tinh dịch lên chiếc màn tường phòng ngủ và không có thêm hành vi gì khác đối với cháu **V**. Tiếp đến **P** ra ngoài phòng khách ngồi nói chuyện với mọi người thì chị **H** đi vào phòng ngủ và được cháu **V** kể lại sự việc. Chị **H** kiểm tra thì phát hiện có chất nhờn đang bám dính trên âm hộ cháu **V** nên đã trình báo sự việc đến **Công an xã Đ**.

Tại Bản kết luận giám định xâm hại tình dục ở trẻ em số 134/KLTDTE-TTPY ngày 09/5/2024 của **Trung tâm pháp y tỉnh Đ** kết luận: Bộ phận sinh dục của cháu **Lê Tổng Thúy V** tại thời điểm giám định không phát hiện tổn thương; màng trinh không rách. Test HIV: Âm tính. Soi tươi dịch âm đạo tìm tinh trùng: Tìm không thấy tinh trùng. Kết luận khác: Không.

Bản Kết luận giám định số 1065/KL-KTHS ngày 31/5/2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại TP Đà Nẵng kết luận:

- Trong mẫu ghi dịch âm đạo thu của **Lê Tổng Thúy V** và trên quần, trên váy ghi thu của **Lê Tổng Thúy V**, trên quần lót, trên quần đùi, trên áo ghi thu của **Đặng Văn P**; trên màn ghi thu tại phòng ngủ nhà anh **Lê Hữu T1** không có xác tình trùng người.

- Trong mẫu ghi dịch âm đạo của **Lê Tổng Thúy V** và trên váy ghi thu của **Lê Tổng Thúy V** không phát hiện thấy ADN của **Đặng Văn P**.

- Trên quần ghi thu của **Lê Tổng Thúy V**, trên màn ghi thu tại phòng ngủ nhà anh **Lê Hữu T1** có ADN của **Đặng Văn P**.

Do đó, có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo **Đặng Văn P** về tội: “*Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi*” theo khoản 1 Điều 146 của Bộ luật Hình sự.

**Điều 146 Bộ luật hình sự quy định:**

*1. Người nào đủ 18 tuổi trở lên mà có hành vi dâm ô đối với người dưới 16 tuổi không nhằm mục đích giao cấu hoặc không nhằm thực hiện các hành vi quan hệ tình dục khác, thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*

...

[3]. Đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và sự phát triển bình thường về tâm sinh lý của người dưới 16 tuổi. Bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức rằng hành vi của mình là vi phạm pháp luật; làm mất trật tự an toàn xã hội; bị toàn xã hội lên án nhưng do lối sống không lành mạnh và ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần áp dụng mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo **Đặng Văn P** phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên về vi phạm tội của mình, bị cáo đã tác động để gia đình bồi thường số tiền 10.000.000 đồng cho bị hại, phía bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại là chị **Lê Thị H** yêu cầu bị cáo **Đặng Văn P** bồi thường số tiền 10.000.000 đồng. Gia đình bị cáo đã nộp số tiền 10.000.000 đồng vào tài khoản **Ngân hàng T3 - Chi nhánh Đ - Phòng G** nên chị **H** được nhận lại số tiền 10.000.000 đồng tại Ngân hàng.

[6]. Việc xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; caên cồu khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình.

Trả lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y21S, màu xanh đen cho **Đặng Văn P**. Trả lại 01 (một) quần ngắn màu xanh, 01 (một) váy màu tím cho cháu **Lê Tống Thúy V**. Trả lại 01 (một) quần lót màu xanh, 01 (một) quần đùi bằng vải màu đen, 01 (một) áo ngắn tay màu đen cho **Đặng Văn P**. Trả lại 01 (một) màn màu tím hồng cho anh **Lê Hữu T1**.

[7]. Xét quan điểm và đường lối xử lý vụ án của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[8]. Về án phí: Buộc bị cáo **Đặng Văn P** phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Áp dụng khoản 1 Điều 146, các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Đặng Văn P.**

2. Tuyên bố bào chữa **Đặng Văn P** phạm tội: “*Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi*”.

Xử phạt bị cáo **Đặng Văn P** 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/5/2024.

3. Về trách nhiệm dân sự: **Đặng Văn P** phải bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại chị **Lê Thị H** số tiền 10.000.000 đồng. Chị **Lê Thị H** được nhận số tiền 10.000.000đ (*mười triệu đồng*) tiền bồi thường thiệt hại mà ông **Đặng T** đã nộp thay **Đặng Văn P** ngày 18/6/2024 tại **Ngân hàng T3 - Chi nhánh Đ - Phòng G.**

4. Việc xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; caên cõu khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y21S, màu xanh đen cho **Đặng Văn P.** Trả lại 01 (một) quần ngắn màu xanh, 01 (một) váy màu tím cho cháu **Lê Tống Thúy V.** Trả lại 01 (một) quần lót màu xanh, 01 (một) quần đùi bằng vải màu đen, 01 (một) áo ngắn tay màu đen cho **Đặng Văn P.** Trả lại 01 (một) màn màu tím hồng cho anh **Lê Hữu T1** (*có đặc điểm như trong biên bản giao nhận giữa Công an huyện Đ với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông*).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo **Đặng Văn P** phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PC 10 CA tỉnh Đắk Nông;
- Bộ phận Hồ sơ nghiệp vụ CA huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông;
- Công an huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông;
- Chi cục THADS huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đình Quy**